

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2.354/BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ
thử nghiệm nước sạch

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ thử nghiệm nước sạch.

Bệnh viện K đang có nhu cầu thực hiện thử nghiệm nước sạch tại Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 4/7/2025.

Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 2354/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Tên thông số	Đơn vị	Khối lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
I	Thử nghiệm mẫu nước					
Các thông số nhóm A						
	a. Thông số vi sinh vật					
1	Coliform tổng số	Thông số	1	4		
2	<i>E. coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt	Thông số	1	4		
	b. Thông số cảm quan và hoá học					
3	Màu sắc	Thông số	1	4		
4	Mùi	Thông số	1	4		
5	pH	Thông số	1	4		
6	Độ đục	Thông số	1	4		
7	Asen (Arsenic) (As)	Thông số	1	4		
8	Clo dư tự do	Thông số	1	4		
9	Permanganat	Thông số	1	4		
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Thông số	1	4		
Các thông số nhóm B						
	a. Thông số vi sinh vật					
11	Trực khuẩn mũ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	Thông số	1	4		
12	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	Thông số	1	4		
	b. Thông số hoá học					
13	Antimon (Sb)	Thông số	1	4		
14	Bari (Ba)	Thông số	1	4		
15	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	Thông số	1	4		
16	Cadmi (Cd)	Thông số	1	4		
17	Chì (Plumbum) (Pb)	Thông số	1	4		
18	Clorua (Chloride) (Cl ⁻)	Thông số	1	4		
19	Chromi (Cr)	Thông số	1	4		

20	Đồng (Cuprum) (Cu)	Thông số	1	4		
21	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	Thông số	1	4		
22	Florua (Fluoride) (F ⁻)	Thông số	1	4		
23	Kẽm (Zincum) (Zn)	Thông số	1	4		
24	Mangan (Mn)	Thông số	1	4		
25	Natri (Na)	Thông số	1	4		
26	Nhôm (Aluminium) (Al)	Thông số	1	4		
27	Nickel (Ni)	Thông số	1	4		
28	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	Thông số	1	4		
29	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	Thông số	1	4		
30	Sắt (Ferrum) (Fe)	Thông số	1	4		
31	Seleni (Se)	Thông số	1	4		
32	Sulfat (Sulfate) (SO ₄ ²⁻)	Thông số	1	4		
33	Sunfua (Sulfide) (S ²⁻)	Thông số	1	4		
34	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	Thông số	1	4		
35	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Thông số	1	4		
36	Xyanua (Cyanide) (CN ⁻)	Thông số	1	4		
<i>Nhóm Alkan Clo hóa</i>						
37	1,1,1 - Trichloroethane (C ₂ H ₃ Cl ₃)	Thông số	1	4		
38	1,2 - Dichloroethane (C ₂ H ₄ Cl ₂)	Thông số	1	4		
39	1,2 - Dichloroethene (C ₂ H ₂ Cl ₂)	Thông số	1	4		
40	Carbon tetrachloride (CCl ₄)	Thông số	1	4		
41	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	Thông số	1	4		
42	Tetrachloroethene (C ₂ Cl ₂)	Thông số	1	4		
43	Trichloroethene (C ₂ HCl ₃)	Thông số	1	4		
44	Vinyl chloride (C ₂ H ₃ Cl)	Thông số	1	4		
<i>Nhóm Hydrocacbua thơm</i>						
45	Benzene (C ₆ H ₆)	Thông số	1	4		
46	Ethylbenzene (C ₈ H ₁₀)	Thông số	1	4		
47	Pentachlorophenol (C ₆ HCl ₅ O)	Thông số	1	4		
48	Styrene (C ₈ H ₈)	Thông số	1	4		
49	Toluene (C ₇ H ₈)	Thông số	1	4		
50	Xylene (C ₈ H ₁₀)	Thông số	1	4		
<i>Nhóm Benzen Clo hóa</i>						
51	1,2 - Dichlorobenzene (C ₆ H ₄ Cl ₂)	Thông số	1	4		
52	Monochlorobenzene (C ₆ H ₅ Cl)	Thông số	1	4		

53	Tổng Trichlorobenzene ($C_6H_3Cl_3$)	Thông số	1	4		
	<i>Nhóm chất hữu cơ phức tạp</i>					
54	Acrylamide (C_3H_5NO)	Thông số	1	4		
55	Epichlorohydrin (C_3H_5ClO)	Thông số	1	4		
56	Hexachlorobutadiene (C_4Cl_6)	Thông số	1	4		
	<i>Nhóm hóa chất bảo vệ thực vật</i>					
57	1,2- Dibromo - 3 chloropropane ($C_3H_5Br_2Cl$)	Thông số	1	4		
58	1,2 - Dichloropropane ($C_3H_6Cl_2$)	Thông số	1	4		
59	1,3- Dichloropropene ($C_3H_6Cl_2$)	Thông số	1	4		
60	2,4-D ($C_8H_6Cl_2O_3$)	Thông số	1	4		
61	2,4 - DB ($C_{10}H_{10}Cl_2O_3$)	Thông số	1	4		
62	Alachlor ($C_{14}H_{20}ClNO_2$)	Thông số	1	4		
63	Aldicarb ($C_7H_{14}N_2O_2S$)	Thông số	1	4		
64	Atrazine ($C_8H_{14}ClN_5$) và các dẫn xuất chloro-s-triazine	Thông số	1	4		
65	Carbofuran ($C_{12}H_{15}NO_3$)	Thông số	1	4		
66	Chlorpyrifos ($C_9H_{11}Cl_3NO_3PS$)	Thông số	1	4		
67	Chlordane ($C_{10}H_6Cl_8$)	Thông số	1	4		
68	Chlorotoluron ($C_{10}H_{13}ClN_2O$)	Thông số	1	4		
69	Cyanazine ($C_9H_{13}ClN_6$)	Thông số	1	4		
70	DDT ($C_{14}H_9Cl_5$) và các dẫn xuất	Thông số	1	4		
71	Dichlorprop ($C_9H_8Cl_2O_3$)	Thông số	1	4		
72	Fenoprop ($C_9H_7Cl_3O_3$)	Thông số	1	4		
73	Hydroxyatrazine ($C_8H_{15}N_5O$)	Thông số	1	4		
74	Isoproturon ($C_{12}H_{18}N_2O$)	Thông số	1	4		
75	MCPA ($C_9H_9ClO_3$)	Thông số	1	4		
76	Mecoprop ($C_{10}H_{11}ClO_3$)	Thông số	1	4		
77	Methoxychlor ($C_{16}H_{15}Cl_3O_2$)	Thông số	1	4		
78	Molinate ($C_9H_{17}NOS$)	Thông số	1	4		
79	Pendimethalin ($C_{13}H_{19}N_3O_4$)	Thông số	1	4		
80	Permethrin ($C_{21}H_{20}Cl_2O_3$)	Thông số	1	4		
81	Propanil ($C_9H_9Cl_2NO$)	Thông số	1	4		
82	Simazine ($C_7H_{12}ClN_5$)	Thông số	1	4		
83	Trifluralin ($C_{13}H_{16}F_3N_3O_4$)	Thông số	1	4		



	<i>Nhóm hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ</i>					
84	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)	Thông số	1	4		
85	Bromat (BrO ₃ ⁻)	Thông số	1	4		
86	Formaldehyde (CH ₂ O)	Thông số	1	4		
87	Monochloramine (NH ₂ Cl)	Thông số	1	4		
	<i>Nhóm Trihalomethane (THM)</i>					
88	Bromodichloromethane (CHBrCl ₂)	Thông số	1	4		
89	Bromoform (CHBr ₃)	Thông số	1	4		
90	Chloroform (CHCl ₃)	Thông số	1	4		
91	Dibromochloromethane (CHBr ₂ Cl)	Thông số	1	4		
	<i>Nhóm Halogenated acetonitrile</i>					
92	Dibromoacetonitrile (C ₂ HBr ₂ N)	Thông số	1	4		
93	Dichloroacetonitrile (C ₂ HCl ₂ N)	Thông số	1	4		
94	Trichloroacetonitrile (C ₂ Cl ₃ N)	Thông số	1	4		
	<i>Nhóm Haloacetic acid (HAA)</i>					
95	Acid monochloroacetic (C ₂ H ₃ ClO ₂)	Thông số	1	4		
96	Acid dichloroacetic (C ₂ H ₂ Cl ₂ O ₂)	Thông số	1	4		
97	Acid trichloroacetic (C ₂ HCl ₃ O ₂)	Thông số	1	4		
	<i>c. Thông số nhiễm xạ</i>					
98	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Thông số	1	4		
99	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Thông số	1	4		
II	Chi phí khác					
1	Chi phí nhân công lấy mẫu, vận chuyển thiết bị, mẫu	Lần	1	4		
	Cộng					
	Thuế V.A.T 10%					
	Tổng cộng					

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

1. Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
2. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
3. Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật
(Kèm theo Công văn số: 2554/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

1. Giới thiệu về hạng mục

Thực hiện thử nghiệm mẫu nước sạch sinh hoạt tại Bệnh viện K, cơ sở Tân Triều
Địa điểm thực hiện: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.

2. Yêu cầu kỹ thuật

Đơn vị thực hiện phân tích mẫu nước sinh hoạt là đơn vị có đủ chức năng và điều kiện để thực hiện phân tích mẫu nước sinh hoạt theo quy định của nhà nước.

Tần suất và thông số thử nghiệm: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 4 Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm: Lấy 01 mẫu ngẫu nhiên tại vòi sử dụng.

3. Yêu cầu khác

Đơn vị thực hiện thử nghiệm nước sạch phải nộp kết quả thử nghiệm cho Chủ đầu tư tối đa 10 ngày kể từ ngày lấy mẫu thử nghiệm.

Nội dung kết quả thử nghiệm thực hiện theo quy định tại Mẫu số 07 của Phụ lục ban hành kèm Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

Khi kết quả thử nghiệm có thông số không đạt tiêu chuẩn, đơn vị phải có lưu ý cho Chủ đầu tư và khuyến cáo các biện pháp khắc phục.

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2355 /BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ
thông tắc thiết bị vệ sinh

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ thông tắc thiết bị vệ sinh.

Bệnh viện K đang có nhu cầu thực hiện thông tắc các thiết bị vệ sinh tại Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 4/7/2025.

Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

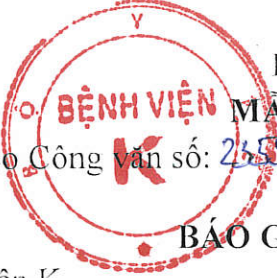
Trân trọng cảm ơn. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).

GIÁM ĐỐC


Lê Văn Quảng

**PHỤ LỤC**
MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: 265/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thông tắc bộ xí WC	Cái	120		
2	Thông tắc đường thoát nước mặt sàn WC, đường thoát nước mưa	Cái	100		
3	Thông tắc tiểu nam	Cái	160		
4	Thông tắc Lavabo	Cái	100		
	Cộng				
	Thuế V.A.T 10%				
	Tổng cộng				

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật
(Kèm theo Công văn số: 2355/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

1. Thông tin về hạng mục

Hạng mục: Thông tắc các thiết bị vệ sinh tại Bệnh viện K – cơ sở Tân Triều

Địa điểm thực hiện: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng

2. Số lượng và yêu cầu dịch vụ

2.1. Số lượng ước tính như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Thông tắc bệ xí WC	Cái	120
2	Thông tắc đường thoát nước mặt sàn WC, đường thoát nước mưa	Cái	100
3	Thông tắc tiểu nam	Cái	160
4	Thông tắc Lavabo	Cái	100

2.2. Yêu cầu dịch vụ:

Nhà thầu đề xuất phương pháp để thực hiện việc thông tắc nêu trên nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nhà thầu có mặt trong vòng 02h kể từ khi Chủ đầu tư có yêu cầu về thông tắc trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và trong vòng 04h khi Chủ đầu tư yêu cầu ngoài giờ làm việc và trong ngày nghỉ.

- Trong quá trình thực hiện thông tắc, nhà thầu phải có biển báo vị trí thông tắc và nền ướt, hạn chế người sử dụng, qua lại.

- Việc thông tắc không được gây mùi, không được gây ảnh hưởng đến các khu vực khác.

- Sau khi thực hiện thông tắc, nhà thầu phải dọn dẹp hiện trường, lau khô nền.

3. Nghiệm thu

Chủ đầu tư sẽ nghiệm thu trên cơ sở khối lượng và kết quả công việc, đảm bảo các vị trí cần thông tắc hết tắc và nhà thầu dọn dẹp sau khi thông tắc.

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2356/BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ
quan trắc môi trường lao động

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường lao động.

Bệnh viện K đang có nhu cầu thực hiện quan trắc môi trường lao động tại 3 cơ sở Bệnh viện K. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 4/7/2025.

Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).

GIÁM ĐỐC 



Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 2356/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Thông số	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Vi khí hậu	Mẫu	378		
2	Ánh sáng	Mẫu	378		
3	Tiếng ồn	Mẫu	378		
4	Phóng xạ	Mẫu	33		
5	Bụi toàn phần	Mẫu	378		
6	CO2	Mẫu	378		
7	SO2	Mẫu	378		
8	NO2	Mẫu	378		
9	HCHO	Mẫu	84		
10	NH3	Mẫu	11		
11	Ethanol	Mẫu	106		
12	Điện từ trường	Mẫu	70		
13	Đánh giá tâm sinh lý LĐ và Ecgonomi	Mẫu	15		
14	Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	Mẫu	15		
B	Chi phí khác				
1	Chi phí xe đi lại, nhân công lấy mẫu lấy và vận chuyển mẫu, thiết bị, nhân công (cho cả 3 cơ sở)	Trọn gói	1		
2	Chi phí lập báo cáo	Bộ	3		
	Cộng				
	Thuế V.A.T 8%				
	Tổng cộng				

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật
(Kèm theo Công văn số: 2886/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

1. Giới thiệu về hạng mục

Công tác quan trắc môi trường lao động tại Bệnh viện K được thực hiện định kỳ tại cả 3 cơ sở, đảm bảo tuân thủ pháp luật về môi trường và các quy định chuyên ngành khác.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

Địa điểm thực hiện: Bệnh viện K – 3 cơ sở.

2. Yêu cầu kỹ thuật

Đơn vị thực hiện quan trắc môi trường lao động là đơn vị có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường lao động.

Tần suất thực hiện: 1 năm/lần.

Địa điểm lấy mẫu:

+ Cơ sở Quán Sứ: Số 43 Quán Sứ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

+ Cơ sở Tam Hiệp: Thôn Tụ Liệt, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội.

+ Cơ sở Tân Triều: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Báo cáo quan trắc môi trường lao động được lập riêng cho từng cơ sở của Bệnh viện K.

Số lượng: 02 báo cáo bản cứng có đóng dấu của cơ sở thực hiện quan trắc/cơ sở.

- Nội dung báo cáo quan trắc: Tuân thủ quy định về báo cáo quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

3. Các chỉ số quan trắc, số lượng mẫu quan trắc, vị trí lấy mẫu quan trắc

3.1. Các chỉ số quan trắc được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, bao gồm các thông số và số lượng mẫu như sau:

TT	Chỉ số quan trắc	Số lượng mẫu			Tổng cộng
		Cơ sở Quán Sứ	Cơ sở Tam Hiệp	Cơ sở Tân Triều	
1	Vi khí hậu	77	86	215	378
2	Ánh sáng	77	86	215	378
3	Tiếng ồn	77	86	215	378
4	Phóng xạ	5	6	22	33
5	Bụi toàn phần	77	86	215	378

TT	Chỉ số quan trắc	Số lượng mẫu			Tổng cộng
		Cơ sở Quán Sứ	Cơ sở Tam Hiệp	Cơ sở Tân Triều	
6	CO2	77	86	215	378
7	SO2	77	86	215	378
8	NO2	77	86	215	378
9	HCHO	11	7	66	84
10	NH3	2	1	8	11
11	Ethanol	11	13	82	106
12	Điện từ trường	15	14	41	70
13	Đánh giá tâm sinh lý lao động và Ecgonomi	3	2	10	15
14	Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	3	2	10	15



**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2357 /BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ tổ
chức huấn luyện nghiệp vụ
PCCC và CNCH

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ tổ chức huấn luyện
nghiệp vụ PCCC và CNCH.

Bệnh viện K đang có nhu cầu tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH tại Bệnh viện K - Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 27/6/2025.

Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

24

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: 2357/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I. Tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ cứu nạn – cứu hộ					
1	Chi phí mời giảng viên hướng dẫn lý thuyết và thực hành	Người	3		
2	Phương tiện phục vụ huấn luyện bao gồm: Bình chữa cháy, gas, khay xăng, xăng	Gói	1		
3	Kinh phí quyết định đào tạo chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, cứu nạn – cứu hộ	Người	100		
II. Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn – cứu hộ nhiều lực lượng					
1	Quả tạo khói	Quả	2		
2	Kinh phí khảo sát lập kế hoạch, hướng dẫn phối hợp diễn tập phương án	Bộ	1		
3	Kinh phí bồi dưỡng xe chữa cháy tham gia diễn tập	Xe	3		
4	Cấp biên bản xác nhận tổ chức tuyên truyền, diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn – cứu hộ nhiều lực lượng	Bộ	1		
	Cộng				
	Thuế V.A.T 8%				
	Tổng cộng				

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật
(Kèm theo Công văn số: 2357/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

1. Giới thiệu

Tên hạng mục: Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều.

Mục tiêu: Cung cấp khóa huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC & CNCH) cho khoảng 100 cán bộ, nhân viên y tế của Bệnh viện K nhằm đáp ứng nhu cầu về tập huấn nghiệp vụ PCCC & CNCH, cung cấp kỹ năng để ứng phó sự cố khi cần thiết.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

Địa điểm thực hiện: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

2. Nội dung công việc

2.1. Tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ PCCC & CNCH

Xây dựng bài giảng và tổ chức hướng dẫn về lý thuyết và thực hành PCCC & CNCH: 01 buổi;

Cung cấp phương tiện để thực hành huấn luyện PCCC & CNCH;

Cấp giấy chứng nhận cho 100 cán bộ, nhân viên y tế tham gia huấn luyện PCCC & CNCH.

2.2. Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

Khảo sát lập kế hoạch, hướng dẫn phối hợp phương án diễn tập;

Cung cấp phương tiện, công cụ diễn tập phương án PCCC & CNCH.

Cấp biên bản xác nhận tổ chức tuyên truyền, diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ nhiều lực lượng.

3. Yêu cầu chất lượng

3.1. Xây dựng bài giảng, hướng dẫn lý thuyết và thực hành

Số lượng: Tối thiểu 01 giảng viên chính và 02 trợ giảng hỗ trợ công tác thực hành;

Giảng viên phải là người có chuyên môn, thuộc biên chế của cơ quan chức năng về PCCC & CNCH.

3.2. Phương tiện phục vụ huấn luyện PCCC & CNCH

Kế hoạch diễn tập phù hợp với địa hình, địa thế của Bệnh viện K - Cơ sở Tân Triều và phải được Bệnh viện K chấp thuận trước khi triển khai;

Xe chữa cháy: 03 xe;

Bình chữa cháy dạng bột $\geq 8\text{kg}$: 5 bình;

Bình khí CO₂ ~ 3-5kg: 80 bình;

Xăng: 50 lít;

Quả tạo khói: 2 cặp quả; Loại: Quả khói giạt chốt, phát khói hiệu quả: 3 phút

Khay kim loại để thực tập: Kích thước 1m x 1,2m: 01 chiếc.

3.3. Yêu cầu khác

Đơn vị thực hiện phải có chức năng hướng dẫn, lập phương án PCCC & CNCH;

Có chức năng tổ chức huấn luyện cho cán bộ tham gia và tổ chức, diễn tập phương án PCCC & CNCH cho Bệnh viện K.

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2358/BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ
bảo trì trạm bơm cấp nước sinh hoạt
và máy bơm cứu hoả

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ bảo trì trạm bơm cấp nước sinh hoạt và máy bơm cứu hoả.

Bệnh viện K đang có nhu cầu thực hiện dịch vụ bảo trì trạm bơm cấp nước sinh hoạt và máy bơm cứu hoả tại Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 4/7/2025.

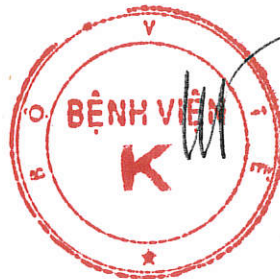
Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).

GIÁM ĐỐC 



Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: 2558/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)
BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
1	Bảo dưỡng máy bơm cấp nước sinh hoạt nhà C	Cái	2	2		
2	Bảo dưỡng máy bơm cấp nước sinh hoạt nhà A, B	Cái	3	2		
3	Lắp đặt mối nối mềm cao su chống rung đường kính 80mm	Cái	5	2		
4	Thay thế gioang cao su mặt bích tại buồng đẩy của máy bơm DN 80	Cái	8	2		
5	Bảo dưỡng van, van một chiều trong Trạm bơm cấp 2	Cái	15	2		
6	Bảo dưỡng hệ thống tủ điện điều khiển của bơm cấp nước	Cái	3	2		
7	Bảo dưỡng máy bơm cứu hoả diesel	Cái	1	2		
8	Bảo dưỡng máy bơm cứu hoả điện	Cái	1	2		
9	Bảo dưỡng máy bơm bù áp	Cái	1	2		
10	Bảo dưỡng hệ thống tủ điện điều khiển của bơm cứu hoả	Cái	1	2		
	Cộng					
	Thuế V.A.T 10%					
	Tổng cộng					

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật

(Kèm theo Công văn số 12358/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

1. Thông tin về hạng mục

Nội dung công việc: Bảo trì hệ thống máy bơm, van bơm, tủ điện thuộc trạm bơm nước sạch sinh hoạt và máy bơm cứu hỏa.

Địa điểm thực hiện: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 tháng.

2. Phạm vi, yêu cầu công việc

Tần suất thực hiện: 12 tháng/ lần.

Mỗi lần thực hiện các nội dung công việc sau:

A. Trạm bơm nước sạch sinh hoạt

2.1. Bảo trì máy bơm cấp nước sinh hoạt nhà A, B

Số lượng: 03.

Loại máy bơm: Pentax Model CM50-200A công suất 15kw, động cơ 3 pha, năm đưa vào sử dụng: 02 máy từ 2012, 01 máy từ 2022.

Yêu cầu:

+ Bảo trì trục động cơ, ổ bi, tra dầu mỡ, không bảo trì trong rotor, stator và cuộn cảm ứng từ.

+ Thay thế các vòng bi trục trước trục sau, thay thế các gioăng cao su chống rò rỉ nước.

+ Sau khi hoàn thành đảm bảo máy bơm hoạt động bình thường, không có tiếng kêu bất thường, không bị rò rỉ nước.

2.2. Bảo trì máy bơm cấp nước sinh hoạt nhà C

Số lượng: 02.

Loại máy bơm: Pentax Model CM40-160A công suất 4kw, động cơ 3 pha, năm đưa vào sử dụng: 2012.

Yêu cầu:

+ Bảo trì trục động cơ, ổ bi, tra dầu mỡ, không bảo trì trong rotor, stator và cuộn cảm ứng từ.

+ Thay thế các vòng bi trục trước trục sau, thay thế các gioăng cao su chống rò rỉ nước.

+ Sau khi hoàn thành đảm bảo máy bơm hoạt động bình thường, không có tiếng kêu bất thường, không bị rò rỉ nước.

2.3. Thay các khớp nối cao su trên hệ thống ống

Số lượng: 5

Thông số sản phẩm: Chất liệu cao su, lõi thép, đường kính 80mm, chiều dài 135mm, áp suất làm việc 10kgf/cm².

Yêu cầu: Tháo khớp nối cũ và lắp đặt khớp nối mới. Sau lắp đặt, đường ống thẳng, khít, không rò nước.

2.4. Thay thế gioăng cao su mặt bích tại ống đẩy máy bơm

Số lượng: 08.

Thông số sản phẩm: Chất liệu cao su, chiều dày 3-5mm, đường kính 80mm.

Yêu cầu: Tháo bu lông tại mặt bích, trong quá trình tháo nếu bị hỏng bu lông hoặc phải cắt thì phải thay bu lông mới cùng chủng loại, lắp đặt gioăng nằm vừa trong mặt bích, thử áp lực để kiểm tra độ kín. Sau khi hoàn thành đảm bảo các vị trí thay thế không bị rò rỉ nước.

2.5. Bảo trì van, van một chiều trong Trạm bơm cấp 2

Số lượng: 15.

Yêu cầu: Ngắt toàn bộ hệ thống bơm, đóng van ở đường ống hút, tháo rời toàn bộ van ra khỏi đường ống, tháo rời các bộ phận của van, đánh sạch rỉ sét tại cửa van, ti van, tra dầu tại tay van, lắp đặt lại, thử áp lực đảm bảo độ kín. Sau khi hoàn thành đảm bảo các vị trí thay thế không bị rò rỉ nước, các van đóng mở bình thường, trơn tru.

2.6. Bảo trì hệ thống tủ điện điều khiển của bơm cấp nước

Số lượng: 03.

Tủ điện gồm có:

+ 01 tủ điện chính điều khiển 04 bơm: Bao gồm 01 Aptomat tổng 150A - 3 pha, 05 Aptomat 50A - 3 pha điều khiển 05 bơm, 05 khởi động từ 40A - 3 pha, 05 Rơ le nhiệt, 04 đồng hồ V-A, 02 rơ le thời gian, 03 cầu chì, hệ thống thanh cái, cầu đấu, nút ấn, nút gạt, đèn báo pha đấu nối thành tủ điện hoàn thiện.

+ 01 Tủ điện điều khiển 01 bơm: Bao gồm 01 aptomat 65A - 3 pha, 01 khởi động từ 40A - 3 pha, 01 rơ le thời gian, 01 đồng hồ V-A, 01 rơ le thời gian, 01 rơ le nhiệt hệ thống thanh cái, cầu đấu, nút ấn, nút gạt, đèn báo pha đấu nối thành tủ điện hoàn thiện.

+ 01 Tủ điện điều khiển 01 bơm: Bao gồm 01 aptomat 50A - 3 pha, 01 khởi động từ 30A - 3 pha, 01 rơ le thời gian, 01 đồng hồ V-A, 01 rơ le thời gian, 01 rơ le nhiệt hệ thống thanh cái, cầu đấu, nút ấn, nút gạt, đèn báo pha đấu nối thành tủ điện hoàn thiện.

Yêu cầu: Ngắt điện toàn bộ hệ thống tủ điện, tháo rời các thiết bị điện, thay thế cầu đấu dây, đầu cốt cũ, các bu lông cố định dây, kiểm tra tiếp điểm của các khởi động từ, aptomat, rơ le. Đo lại dòng điện, hiệu điện thế, cân lại pha điện. Thay thế các dây điện trong tủ có dấu hiện quá nhiệt quá tải, ô xi hóa. Lắp đặt trở lại kiểm tra đảm bảo an toàn trước khi đóng điện trở lại

B. Máy bơm nước cứu hoả

2.7. Bảo trì máy bơm cứu hoả diesel

Số lượng: 01.

Loại máy bơm: Động cơ: Deutz công suất 64kw, tốc độ vòng quay 2900r/m. Khoang bơm Q 80m³/h H max 100m, năm đưa vào hoạt động: 2012.

Yêu cầu:

+ Bảo trì khoang bơm: Tháo từng bộ phận truyền chuyển động của khoang bơm, tra dầu mỡ. Thay thế các vòng bi trục trước trục sau, thay thế các gioăng cao su chống rò rỉ nước. Sau khi hoàn thành đảm bảo khoang bơm hoạt động bình thường, không có tiếng kêu bất thường, không bị rò rỉ nước.

+ Bảo trì phần đầu máy diesel: Kiểm tra vệ sinh bổ sung nước làm mát, siết chặt các cực tiếp xúc, kiểm tra, đo thông số bộ nạp ắc quy. Kiểm tra căn chỉnh hệ thống khởi động, tín hiệu khởi động, các loại role, motor đề. Kiểm tra căn chỉnh các cảm biến (nhiệt độ nước, áp suất dầu bôi trơn, nhiệt độ nhiên liệu, dầu bôi trơn, khí xả...). Kiểm tra vệ sinh các loại phin lọc không khí, cảnh báo nghẹt khí. Kiểm tra, xiết chặt hệ thống đường ống khí xả. Kiểm tra, bổ sung nước làm mát. Kiểm tra căn chỉnh két làm mát, dây curoa, pully, thay thế dầu bôi trơn.

2.8. Bảo trì máy bơm cứu hỏa điện

Số lượng: 01.

Loại máy bơm: Động cơ: Ture 37 kw, R/min: 2900, 3 pha 380V, 56A

Yêu cầu: Bảo trì trục động cơ, ổ bi, tra dầu mỡ, không bảo trì trong rotor, stator và cuộn cảm ứng từ. Thay thế các vòng bi trục trước trục sau, thay thế các gioăng cao su chống rò rỉ nước. Sau khi hoàn thành đảm bảo máy bơm hoạt động bình thường, không có tiếng kêu bất thường, không bị rò rỉ nước.

2.9. Bảo trì máy bơm bù áp

Số lượng: 01

Loại máy bơm: Bơm Ebara 3 pha 380V Q=10,8m³/h, H=120m.

Yêu cầu: Tháo từng bộ phận của máy bơm, bảo trì trục động cơ, ổ bi, tra dầu mỡ, không bảo trì trong rotor, stator và cuộn cảm ứng từ. Thay thế các vòng bi trục trước trục sau, thay thế các gioăng cao su chống rò rỉ nước. Sau khi hoàn thành đảm bảo máy bơm hoạt động bình thường, không có tiếng kêu bất thường, không bị rò rỉ nước.

2.10. Bảo trì tủ điện và hệ thống điều khiển của các bơm cứu hỏa

Số lượng: 01.

Tủ điện gồm có: 01 tủ điện chính điều khiển 03 bơm: Bao gồm 01 Aptomat 125A, 15A - 3 pha điều khiển 02 bơm, 02 khởi động từ 85A và 65A - 3 pha, 02 Rơ le nhiệt, 02 đồng hồ V-A, 03 rơ le thời gian, 03 rơ le đóng ngắt, 09 cầu chì, hệ thống thanh cái, cầu đấu, nút ấn, nút gạt, đèn báo pha đấu nối thành tủ điện hoàn thiện.

Yêu cầu: Ngắt điện toàn bộ hệ thống thủ điện, tháo rời các thiết bị điện, thay thế cầu đấu dây, đầu cốt cũ, các bu lông cố định dây, kiểm tra tiếp điểm của các khởi động từ, Aptomat, rơ le. Đo lại dòng điện, hiệu điện thế, cân lại pha



điện. Thay thế các dây điện trong tủ có dấu hiện quá nhiệt quá tải, oxi hóa. Lắp đặt trở lại kiểm tra đảm bảo an toàn trước khi đóng điện trở lại.

3. Yêu cầu khác

Trong quá trình bảo trì phải khóa các van tách từng bơm, tháo rời từng bơm khỏi hệ thống đường ống đảm bảo đường ống kín để các bơm khác vẫn hoạt động bình thường.

Các loại linh kiện, vật tư thay thế là các loại chủng loại, thông số tương đương với loại đã sử dụng, mới 100%, đóng gói nguyên đai nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất, được Chủ đầu tư xác nhận trước khi thay.

Đơn vị thực hiện phải lập phiếu kiểm tra, bảo trì, thay thế từng bộ phận trong quá trình thực hiện bảo trì. Phiếu này là cơ sở để nghiệm thu kết quả bảo trì. Trong quá trình bảo trì, nếu thấy có những hiện tượng có thể dẫn gây ảnh hưởng đến việc vận hành và duy trì hệ thống máy bơm, đơn vị thực hiện phải có cảnh báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư, kèm theo phương án khắc phục. Sau khi bảo trì, các máy bơm hoạt động bình thường theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2359 /BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá sửa chữa hệ thống
xử lý nước thải

Kính gửi: Các công ty thi công sửa chữa hệ thống xử lý nước thải.

Bệnh viện K đang có nhu cầu sửa chữa một số vị trí của hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện K - Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ, hàng hóa trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 04/.../2025.

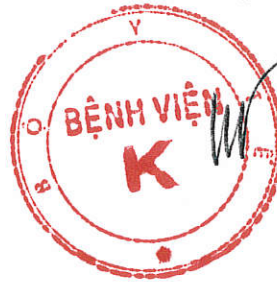
Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 235/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Sửa chữa khoang lọc của Tank hợp khối				
1	Vớt toàn bộ giá thể lọc bên trong khoang lọc của tank số 4, 5, 6 đưa lên trên vệ sinh sạch sẽ	Trọn gói	1		
2	Tháo dỡ lớp lưới đỡ giá thể lọc và hệ khung giá đỡ	Cái	3		
3	Vệ sinh các khoang lọc của tank số 4, 5, 6, Dùng bơm chìm hút bùn đẩy sang bể chứa bùn	Trọn gói	1		
4	Tháo dỡ ống lọc thông bể, vệ sinh rác rắn kẹt trong ống và lắp đặt hoàn trả	cái	10		
5	Sửa chữa đường cấp khí chính cho khoang lọc, thay thế đường ống chính và sửa chữa lắp đặt lại bơm airlift cho tank số 4, số 5, số 6 - Đường kính ống bơm D40 mm	Cái	3		
6	Thay thế đường ống cấp khí dưới đáy bể của tank số 4 đường kính ống D34 mm	Cái	1		
7	Gia công sửa chữa, thay thế tấm lưới và khung đỡ vật liệu lọc, sắp xếp lại vật liệu lọc vào trong khoang bể - Lưới nhựa chất liệu PE, kích thước lỗ 10mm	Cái	3		
	Sửa chữa khoang tuần hoàn của Tank hợp khối				
8	Vệ sinh khoang tuần hoàn, hút bùn sang bể chứa bùn tại tank số 2 và số 7	Trọn gói	1		

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
9	Sửa chữa đường cấp khí chính cho khoang tuần hoàn, thay thế đường ống chính và sửa chữa lắp đặt lại bơm arilift cho tank số 2, số 7 đường kính ống bơm D40 mm	Cái	2		
10	Thông tắc đường ống hồi lưu nước và hồi lưu bùn bằng xe phun áp lực	Đường ống	20		
	Sửa chữa hệ thống khí của bể điều hoà				
11	Gia công thay thế hệ thống giàn khí của bể điều hoà Đường kính ống D40mm đục lỗ trên thân ống, lỗ đục phi 4-6, khoảng cách lỗ 30-50cm. Tổng chiều dài 129m, lắp đặt dưới đáy bể, đi xung quanh các thành của 4 ngăn bể	Trọn gói	1		
	Cộng				
	Thuế V.A.T 8%				
	Tổng cộng				

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

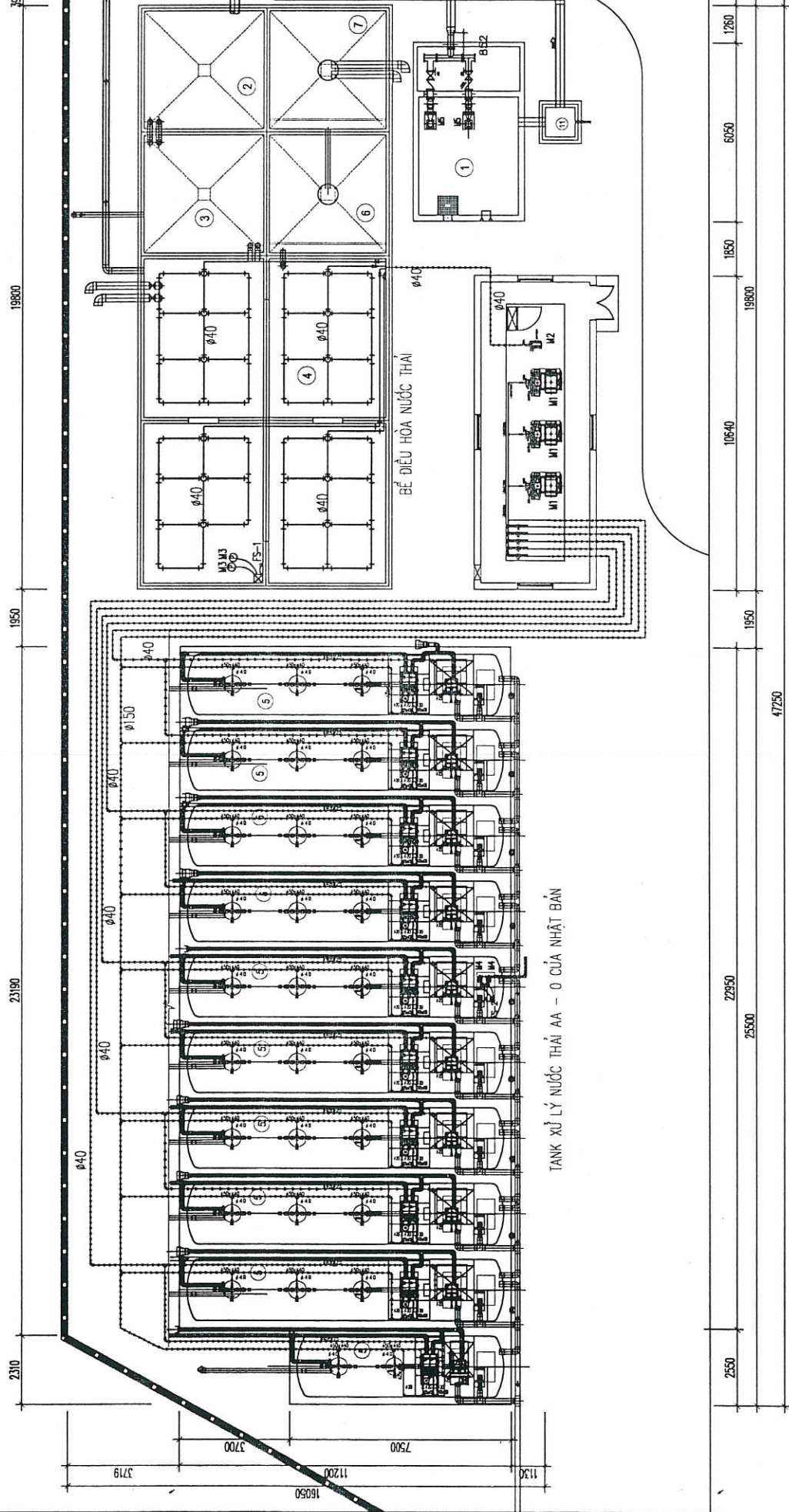
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Lưu ý:

1. Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
2. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
3. Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

SƠ ĐỒ CẤP KHÍ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỦA BỆNH VIỆN K - CƠ SỞ TÂN TRIỀU



**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2360 /BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ
thau rửa bể ngầm, bồn inox

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ thau rửa bể ngầm, bồn inox.

Bệnh viện K đang có nhu cầu thực hiện dịch vụ thau rửa bể ngầm, bồn inox tại Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 4 / 7 / 2025.

Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC
MAU BẢO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 2360/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BẢO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
1	Thau rửa Bồn inox 20m3 trên mái nhà A	Cái	6	4		
2	Thau rửa Bồn inox 5m3 trên mái nhà B	Cái	32	4		
3	Thau rửa Bồn inox 5m3 trên mái nhà C	Cái	16	4		
4	Thau rửa Bồn inox 5m3 tại khu vực nhà lưu trú	Cái	2	4		
5	Thau rửa, nạo vét bề bê tông ngầm dự trữ nước sạch V=300m3	Cái	1	4		
	Cộng					
	Thuế V.A.T 10%					
	Tổng cộng					

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật
(Kèm theo Công văn số: 2360/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

1. Thông tin hạng mục

Thau rửa các bể ngầm, bồn inox đựng nước sạch số lượng như sau:

- + Bồn inox 20m³ trên mái nhà A: 6 bồn;
- + Bồn inox 5m³ trên mái nhà B: 32 bồn;
- + Bồn inox 5m³ trên mái nhà C: 16 bồn;
- + Bồn inox 5m³ khu vực nhà lưu trú: 2 bồn;
- + Bể bê tông nửa chìm 300m³: 01 bể.

Tần suất: 6 tháng/ lần.

Địa điểm thực hiện: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.

2. Yêu cầu đối dịch vụ

Thực hiện thau rửa đúng thời hạn.

Sau khi thau rửa bể đảm bảo không có cặn, rêu, không có mùi, vị lạ.

Hoá chất sử dụng để thau rửa, khử trùng bồn, bể là các loại hoá chất được cơ quan chức năng cấp phép sử dụng trong thau rửa bể chứa nước sạch.

Có phương án thực hiện thau rửa luân phiên ngoài giờ hành chính để không làm ảnh hưởng đến việc cấp nước sạch sinh hoạt cho cán bộ nhân viên, người bệnh và người nhà người bệnh.

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2361 /BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ
phân tích nước thải phóng xạ I131

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ phân tích nước thải phóng xạ.

Bệnh viện K đang có nhu cầu thực hiện dịch vụ phân tích nước thải phóng xạ I131 tại Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 4/7/2025.

Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SĐT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).

GIÁM ĐỐC


Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: 2361/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phân tích tổng hoạt độ phóng xạ α	Chỉ tiêu	16		
2	Phân tích tổng hoạt độ phóng xạ β	Chỉ tiêu	16		
3	Phân tích nồng độ hoạt độ các nhân phóng xạ phát gamma	Chỉ tiêu	16		
	Cộng				
	Thuế V.A.T				
	Tổng cộng				

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

1. Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
2. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
3. Thời gian thực hiện: Trong vòng 24 tháng.
4. Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2362 /BVK-QT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ
kiểm định hệ thống thang máy,
khí y tế, chống sét

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ dịch vụ kiểm định
hệ thống thang máy, khí y tế, chống sét.

Bệnh viện K đang có nhu cầu thực hiện dịch vụ kiểm định hệ thống thang máy, khí y tế, chống sét tại Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều. Bệnh viện K mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ trên gửi Báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện K (Địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 27/6/2025.

Thông tin vui lòng liên hệ: Kỹ sư. Trần Văn Hùng – phòng Quản trị, Bệnh viện K - SDT: 0989.168.764.

Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, QT (TVH).



GIÁM ĐỐC 

Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: 2562/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1. Kiểm định hệ thống thang máy					
1	Thang máy tải trọng 750 kg – 5 điểm dừng	thang	3		
2	Thang máy tải trọng 1000 kg – 5 điểm dừng	thang	3		
3	Thang máy tải trọng 750 kg – 7 điểm dừng	thang	4		
4	Thang máy tải trọng 1000 kg – 7 điểm dừng	thang	8		
5	Thang máy tải trọng 400 kg – 2 điểm dừng	thang	1		
6	Thang máy tải trọng 750 kg – 4 điểm dừng	thang	2		
2. Kiểm định hệ thống khí y tế					
7	- Hệ thống cấp khí nén 4 bar, 7 bar gồm 04 máy nén khí đơn, van an toàn, van xả nước, tủ điều khiển, bình chứa khí nén dung tích 2000l	Hệ thống	1		
	- Hệ thống khí hút chân không VAC gồm 04 máy hút khí đơn, 03 bình tích khí áp lực âm dung tích 2000l, van an toàn, tủ điều khiển				
	- Hệ thống máy sấy khí trung tâm: 02 máy sấy khí, tủ điều khiển, van điều áp, sensor cảm biến				
	- Hệ thống cấp khí CO2 trung tâm: 1 tủ điều khiển, van an toàn, van điều áp...				

- Hệ thống cấp khí O2 trung tâm gồm: giàn hóa hơi, 01 bồn chứa oxy lỏng dung tích 6000 lít, van an toàn, giàn oxy dự phòng và tủ điều khiển					
- Hệ thống hút khí thải gây mê AGS: 01 máy hút khí trung tâm, tủ điều khiển ...					
Thiết bị cấp khí đầu ra bao gồm 1040 ổ khí gắn tường, 10 trụ khí					
Hệ thống cảnh báo, cách ly					
- Hệ thống đường ống dẫn khí bao gồm:					
Ống đồng D12: 331m					
Ống đồng D15: 5566m					
Ống đồng D22: 2982m					
Ống đồng D28: 1019m					
Ống đồng D35: 214m					
Ống đồng D42: 75m					
Ống đồng D54: 66m					
3. Đo điện trở chống sét					
8	Đo điện trở chống sét tòa nhà	điểm đo	3		
Cộng					
Thuế V.A.T 8%					
Tổng cộng					

Ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

1. Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
2. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
3. Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký xác nhận.

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật
(Kèm theo Công văn số: 2362/BVK-QT ngày 26 tháng 6 năm 2025)

1. Thông tin về gói thầu

Thực hiện đo, kiểm định các hệ thống kỹ thuật tại Bệnh viện K - Cơ sở Tân Triều được nêu tại mục 2 dưới đây.

Địa điểm thực hiện: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

2. Thực hiện kiểm định các hệ thống như sau:

a) Hệ thống thang máy gồm:

- 4 thang máy tải trọng 750kg, 7 điểm dừng;
- 8 thang máy tải trọng 1000kg, 7 điểm dừng;
- 3 thang máy tải trọng 750kg, 5 điểm dừng;
- 3 thang máy tải trọng 1000kg, 5 điểm dừng;
- 2 thang máy tải trọng 750kg, 4 điểm dừng;
- 1 thang máy tải trọng 400kg, 2 điểm dừng.

b) Hệ thống khí y tế gồm:

- Hệ thống cấp khí nén gồm 04 máy nén khí đơn, van an toàn, van xả nước, tủ điều khiển, bình chứa khí nén dung tích 2000l;

- Hệ thống khí hút chân không VAC gồm 04 máy hút khí đơn, 03 bình tích khí áp lực âm dung tích 2000l, van an toàn, tủ điều khiển;

- Hệ thống máy sấy khí trung tâm: 02 máy sấy khí, tủ điều khiển, van điều áp, sensor cảm biến;

- Hệ thống cấp khí CO2 trung tâm: 1 tủ điều khiển, van an toàn, van điều áp...;

- Hệ thống cấp khí O2 trung tâm gồm: Giàn hóa hơi;

- 01 bồn chứa oxy lỏng dung tích 6000 lít, van an toàn, giàn oxy dự phòng và tủ điều khiển;

- Hệ thống hút khí thải gây mê AGS: 01 máy hút khí trung tâm, tủ điều khiển...;

- Thiết bị cấp khí đầu ra bao gồm 1.040 ổ khí gắn tường, 10 trụ khí;

- Hệ thống cảnh báo, cách ly;

- Hệ thống đường ống dẫn khí bao gồm:

- + Ống đồng D12: 331m;
- + Ống đồng D15: 5.566m;
- + Ống đồng D22: 2.982m;
- + Ống đồng D28: 1.019m;
- + Ống đồng D35: 214m;
- + Ống đồng D42: 75m;
- + Ống đồng D54: 66m.

c) Đo điện trở chống sét toà nhà.

3. Yêu cầu công việc

Quy trình, nội dung kiểm định và báo cáo đối với kiểm định hệ thống thang máy thực hiện theo Thông tư số: 12/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quy trình, nội dung kiểm định và báo cáo đối với kiểm định hệ thống khí y tế thực hiện theo Thông tư số: 08/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống đường ống bằng kim loại dẫn khí nén, khí hóa lỏng, khí hòa tan.

Quy trình, nội dung đo điện trở chống sét thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9385:2012 về chống sét cho công trình xây dựng.

4. Yêu cầu khác

Đơn vị thực hiện phải có chức năng thực hiện kiểm định các hệ thống kỹ thuật nêu tại mục 2 và phải được trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ kiểm định theo quy định. Đơn vị thực hiện chịu trách nhiệm pháp lý đối với kết quả đo, kiểm định của mình.

Kết quả đo, kiểm định được lập riêng cho từng hệ thống. Đơn vị thực hiện nộp 03 bản cứng kết quả đo, kiểm định cho mỗi hệ thống cho chủ đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc sau khi thực hiện đo, kiểm định. Khi kết quả đo, kiểm định không đáp ứng tiêu chuẩn, đơn vị thực hiện phải có khuyến cáo với chủ đầu tư các giải pháp khắc phục để đáp ứng tiêu chuẩn.

